



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1661>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ Ở HỆ THỐNG TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC CÁNH ĐIỀU TUỔI THƠ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Đệ¹ và Lê Thị Cẩm Tiên^{2*}

¹*Trung tâm Liên kết đào tạo-Bồi dưỡng nghề, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

²*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

**Tác giả liên hệ, Email: tienltc1010@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 25/9/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 14/10/2025; Ngày duyệt đăng: 17/10/2025

Tóm tắt

Đối với trẻ mầm non, giáo dục kỹ năng sống là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch, trang bị những tri thức giúp trẻ hình thành những kỹ năng sống cần thiết, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của con người với môi trường sống. Nghiên cứu đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thực Cánh Điều Tuổi Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh thông qua được khảo sát với 90 cán bộ quản lý và giáo viên của các trường mầm non trong Hệ thống. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ phù hợp với yêu cầu của thực tiễn đổi mới giáo dục hiện nay, thể hiện kế hoạch bồi dưỡng rất thiết thực. Tuy nhiên, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị và cá nhân liên quan trong quá trình quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ chưa được cụ thể hóa rõ ràng, nên việc phối hợp thực hiện chưa thực sự nhịp nhàng, chưa mang lại hiệu quả. Để tiếp tục phát huy những mặt mạnh, khắc phục những hạn chế, bắt cập đã nêu trong thực trạng của đề án, về phương diện quản lý cần thiết phải có những biện pháp cụ thể, hoàn thiện hơn để góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thực Cánh Điều Tuổi Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: *Hoạt động, giáo dục trẻ mầm non, kỹ năng sống, quản lý giáo dục.*

Trích dẫn: Nguyễn, V. Đ., & Lê, T. C. T. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thực Cánh Điều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(05S), 219-229. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1661>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License

CURRENT STATUS OF MANAGING LIFE SKILLS EDUCATION ACTIVITIES FOR CHILDREN IN THE CANH DIEU TUOI THO PRIVATE KINDERGARTEN SYSTEM IN HO CHI MINH CITY

Nguyen Van De¹ and Le Thi Cam Tien^{2*}

¹*Center for Training Partnership and Professional Development,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author, Email: tienltc1010@gmail.com*

Article history

Received: 25/9/2025; Received in revised form: 14/10/2025; Accepted: 17/10/2025

Abstract

For preschool children, life skills education is a process of purposeful and planned impact, equipping children with knowledge to help them form necessary life skills, appropriate to each stage of human development and the living environment. The study assessed the current status of life skills education management for children at the Canh Dieu Tuoì Tho Private Preschool System, Ho Chi Minh City. A survey was conducted among 90 managers and teachers of preschools in the System. The research results show that life skills education activities for children are suitable under the current educational innovation, demonstrating a very practical training plan. However, the coordination mechanism between relevant units and individuals managing life skills education activities for children has not been clearly specified. Thus, the coordination implementation is not really smooth and has not brought about efficiency. To continue promoting the strengths and overcoming the limitations and shortcomings mentioned in the current situation of the project, in terms of management, it is necessary to have more specific and complete measures to contribute to improving the quality of management of life skills education activities for children at this preschool system.

Keywords: *Activities, educational management, life skills, preschool education.*

1. Giới thiệu

Mục tiêu giáo dục không chỉ là giúp con người học để biết, học để làm, mà là học để cùng chung sống; và kỹ năng sống (KNS) là một trong những yếu tố quan trọng để đáp ứng mục tiêu đó. Đối với trẻ mầm non, giáo dục KNS (GDKNS) là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch, trang bị những tri thức giúp trẻ hình thành những KNS cần thiết, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của con người với môi trường sống (Nguyễn & cs., 2010). Thông qua hoạt động GDKNS sẽ hình thành cho trẻ những nhận thức, những suy nghĩ, những hành động đúng đắn, hình thành thái độ và những thói quen để xử lý linh hoạt các tình huống khác nhau trong cuộc sống (Nguyễn & Trần, 2021). Đồng thời, KNS chính là những trải nghiệm thực tế nhất về cuộc sống, giúp trẻ rèn luyện tính tự lập, năng lực cá nhân, khai thác những năng lực tiềm ẩn bên trong của mỗi đứa trẻ, giúp trẻ khẳng định được vị trí của mình trong tập thể, trong cộng đồng và xã hội, hướng đến việc phát triển toàn diện cho trẻ (Nguyễn & cs., 2013).

GDKNS là quá trình biến đổi kiến thức và thái độ thành hành động thích ứng trong cuộc sống; KNS phải dựa trên nhận thức, thái độ và chuyển biến thành hành vi như một yêu cầu liên hoàn và có định hướng mục đích rõ ràng (Nguyễn, 2023). Với nghiên cứu một số biện pháp giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ 5- 6 tuổi thông qua hoạt động ghép ghép ở trường mầm non, tác giả Vũ (2022) đã xác định: "KNS là những kỹ năng mang tính tâm lý xã hội và kỹ năng về giao tiếp được vận dụng trong những tình huống hằng ngày để tương tác một cách hiệu quả với người khác và giải quyết có hiệu quả những vấn đề, những tình huống của cuộc sống hằng ngày". Về nội dung GDKNS cho trẻ mầm non, được Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra là: "Giúp trẻ nhận thức về bản thân: sự tự tin, tự lực, thực hiện những quy tắc an toàn thông thường, biết làm một số việc đơn giản, hình thành và phát triển các kỹ năng xã hội cần thiết: thể hiện tình cảm, sự chia sẻ, hợp tác, kiên trì, vượt khó, hình thành một số kỹ năng ứng xử phù hợp với gia đình, bạn bè và môi trường" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015). Theo đó, tuổi thơ của các em phải được sống trong vui tươi, thanh bình, được chơi, được học và phát triển, tương lai của các em phải được hình thành trong sự hòa hợp và hợp tác; các em đến trường không chỉ học để có tri thức mà cần phải biết cách học để có sức khỏe, có những giá trị đạo đức, thẩm mỹ, nhân văn đúng đắn vừa mang tính cá nhân vừa mang tính xã hội, vừa đậm đà bản sắc dân tộc lại vừa mang tính phổ quát toàn cầu (Nguyễn, 2009).

Giáo dục KNS có ý nghĩa đặc biệt đối với sự phát triển nhân cách cho trẻ, giúp trẻ có khả năng xử lý các tình huống trong cuộc sống, tích cực, chủ động, tự tin. Trong quá trình triển khai hoạt động GDKNS cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được các trường đặc biệt chú trọng; tuy nhiên, vẫn đang bộc lộ những hạn chế, bất cập và nhiều khó khăn. Bài viết này, sẽ đánh giá thực trạng quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm tạo cơ sở để các nhà giáo dục có thể đưa ra các biện pháp cần thiết, có tính khả thi để quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Khách thể khảo sát: Nghiên cứu khảo sát hai nhóm đối tượng là cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) với 90 phiếu khảo sát, gồm: (1) Cán bộ quản lý (25 người) tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ; (2) Giáo viên (65 người) trực tiếp tổ chức và thực hiện hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non tại các cơ sở thuộc hệ thống.

Công cụ và cách thức tiến hành khảo sát: Nhằm đảm bảo thu thập được thông tin xác thực, phục vụ cho mục tiêu khảo sát đã đề ra, nghiên cứu xây dựng mẫu phiếu khảo sát dưới hình thức trung cầu ý kiến dành cho CBQL và GV tại các cơ sở giáo dục mầm non ở Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ. Các phiếu khảo sát được thiết kế với hệ thống câu hỏi mở và đóng, đảm bảo tính định lượng và định tính, hướng đến việc khai thác thông tin một cách đầy đủ, khách quan và phù hợp với thực tiễn. Việc phát và thu phiếu được tiến hành trực tiếp tại các cơ sở khảo sát, đồng thời đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và tạo điều kiện thuận lợi cho người được khảo sát trong quá trình tham gia.

Cách thức xử lý số liệu: Để khách quan trong việc đánh giá, phân tích số liệu hợp lý và khoa học, các thông tin thu thập được từ phiếu khảo sát được quy ước dựa vào giá trị trung bình trong thang đo Likert 5. Với thang đo 5 mức độ, đưa về dạng thang đo giá trị khoảng cách $(Maximum - Minimum)/n = (5-1)/5 = 0,8$. Cách thức xử lý số liệu: xử lý số liệu bằng phương pháp thống kê toán học để tính điểm trung bình (ĐTB), xếp thứ hạng (TH). Trong đó, ĐTB được quy ước chia theo 5 mức độ (từ 1 đến 5) (Nguyễn & Phạm, 2013).

Mức độ	ĐTB	Mức độ đánh giá tương ứng
Mức 1	1,00 - 1,80	Không quan trọng / Yếu / Không ảnh hưởng
Mức 2	1,81 - 2,60	Bình thường / Trung bình / Bình thường
Mức 3	2,61 - 3,40	Ít quan trọng / Khá/ Ít ảnh hưởng
Mức 4	3,41 - 4,20	Quan trọng / Tốt / Ảnh hưởng
Mức 5	4,21 - 5,00	Rất quan trọng / Rất tốt / Rất ảnh hưởng

2.2. Kết quả về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 1. Thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		ĐTB	TH	ĐTB	TH
1	Trẻ tự nhận thức được đặc điểm của bản thân	4,20	1	4,01	1
2	Thể hiện được xúc cảm, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh	3,79	2	3,73	2
3	Thể hiện sự mạnh dạn, tự tin trong hoạt động và giao tiếp	3,20	6	3,39	5
4	Thể hiện được sự tôn trọng, quan tâm, chia sẻ trong giao tiếp với những người xung quanh	3,24	5	3,39	3
5	Thực hiện hoàn thành các công việc được giao	3,53	3	3,42	4
6	Thực hiện được một số quy tắc, quy định trong môi trường sống của trẻ	3,35	4	3,37	6
7	Ứng phó được những tình huống trong cuộc sống hàng ngày	2,63	7	2,58	7
ĐTB chung		3,41		3,39	

Kết quả Bảng 1 cho thấy các mục tiêu cần đạt phần lớn ở mức trung bình và khá, nhóm CBQL có ĐTB chung = 3,41; Nhóm GV có ĐTB chung = 3,39. Các nội dung có giá trị dao động từ 2,58 đến 4,29. Mục tiêu đạt cao nhất là “Tự nhận thức được đặc điểm bản thân” có ĐTB (ý kiến CBQL là 4,20; GV là 4,01) xếp TH 1; mục tiêu “Thể hiện được xúc cảm, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh; Thực hiện hoàn thành các công việc được giao” đều được các nhóm khách thể đánh giá tương đồng ở mức khá ĐTB 3,42 đến 3,79; các nội dung “Thể hiện sự mạnh dạn, tự tin trong hoạt động và giao tiếp”; “Thể hiện được sự tôn trọng, quan tâm, chia sẻ trong giao tiếp với những người xung quanh”, “Thực hiện được một số quy tắc, quy định trong môi trường sống của trẻ” đều được đánh giá ở mức trung bình, ĐTB trong khoảng mức thấp nhất là 3,20, cao nhất là 3,39. Về mục tiêu “Ứng phó được những tình huống trong cuộc sống hàng ngày”; theo đánh giá của các khách thể chưa tương đồng (ý kiến CBQL là 2,63 ở mức trung bình, ý kiến GV là 2,58 ở mức yếu) cả 2 ý kiến tuy có khác nhau về mức độ nhưng đều xếp TH thấp nhất. Mục tiêu này do trẻ chưa thường tiếp xúc, va chạm nhiều với các tình huống trong cuộc sống bên ngoài nên còn thụ động không biết cách ứng phó khi gặp phải một số tình huống.

2.2.2. Thực trạng lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2. Lập kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		ĐTB	TH	ĐTB	TH
1	Thu thập, xử lý thông tin, xác định điểm mạnh, điểm yếu của hoạt động GDKNS	3,88	1	3,59	1
2	Xác định mục tiêu, chỉ tiêu của hoạt động GDKNS	3,55	2	3,48	2
3	Xác định các biện pháp huy động được các nguồn lực thực hiện hoạt động GDKNS	3,31	4	3,21	5
4	Có các phương án, kế hoạch hành động, hướng dẫn cụ thể của hoạt động GDKNS	3,37	3	3,31	4
5	Thảo luận, trưng cầu ý kiến đóng góp của tập thể, điều chỉnh và hoàn thiện kế hoạch để thực hiện	3,22	5	3,38	3
ĐTB chung		3,47		3,39	

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy, các khách thể khảo sát đều đánh giá công tác xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS với ĐTB chung của CBQL là 3,47 và GV là 3,39. Nội dung quan tâm thực hiện nhiều nhất là xác định các thông tin làm cơ sở cho việc lập kế hoạch và xác định các chỉ tiêu, mục tiêu. Còn huy động nguồn lực, kế hoạch hành động, thảo luận huy động trí tuệ tập thể xây dựng kế hoạch ít được quan tâm thực hiện hơn. Việc triển khai các hoạt động vẫn chưa đồng bộ, chưa được phổ biến đến các lực lượng giáo dục để phối hợp thực hiện, việc điều chỉnh hoàn thiện kế hoạch còn mang tính hình thức, chưa được đội ngũ CBQL quan tâm, dẫn tới chưa có điều chỉnh kịp thời những bất cập. Như vậy, việc lập kế hoạch hoạt động GDKNS đã đạt những kết quả nhất định nhưng vẫn còn hạn chế như cần có các phương án, kế hoạch hành động, những hướng dẫn cụ thể. Như vậy, các cơ sở của Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch GDKNS cho trẻ; tuy nhiên, cần có cơ chế phối hợp cụ thể giữa GV và các lực lượng khác vẫn chưa được triển khai có hiệu quả.

2.2.3. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 3. Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		ĐTB	TH	ĐTB	TH
1	Phân công nhiệm vụ, sắp xếp nhân lực, phân bổ kinh phí hoạt động GDKNS cho trẻ	4,02	1	3,88	1
2	Lập các chương trình hành động, giao kế hoạch cho các đơn vị, bộ phận tổ chức GDKNS cho trẻ	3,43	3	3,49	2
3	Ra các quyết định thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ	3,10	4	3,18	4
4	Hướng dẫn, giải thích, động viên các bộ phận, cá nhân thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ	3,49	2	3,43	3
ĐTB chung		3,58		3,55	

Từ Bảng 3 cho thấy, việc tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS được đánh giá ĐTB chung của CBQL là 3,58 và GV là 3,55). Về quyết định và hướng dẫn, giải thích động viên các chủ thể thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS ý kiến đánh giá của CBQL có ĐTB = 3,10 và GV = 3,18. Việc phân công nhiệm vụ, sắp xếp nhân lực, phân bổ kinh phí, các điều kiện thực hiện được đánh giá ĐTB cao nhất với CBQL = 4,02 và GV = 3,88. Theo quan sát, trải nghiệm thực tế được biết là do công tác quản lý, bồi dưỡng năng lực GDKNS cho GV còn ít, các thành viên trong ban chỉ đạo chưa nhận thức đúng về vị trí vai trò của hoạt động GDKNS cho trẻ, nên việc ra các quyết định thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ còn hạn chế, cơ chế phối hợp cụ thể giữa GV và các lực lượng khác chưa được quản lý chặt chẽ, chưa có những chính sách khen thưởng kịp thời trong công tác tổ chức thực hiện hoạt động GDKNS cho trẻ.

2.2.4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 4. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		ĐTB	TH	ĐTB	TH
1	Ra quyết định thành lập ban chỉ đạo điều hành hoạt động GDKNS	4,00	1	3,85	1
2	Thể hiện vai trò chỉ đạo, đổi mới cách thức điều hành, phát huy tính tích cực, sáng tạo cho các chủ thể thực hiện GDKNS	3,43	3	3,49	2
3	Phát huy các thành tố của hoạt động GDKNS	3,10	4	3,18	4
4	Chỉ đạo, điều phối giải quyết vấn đề nảy sinh từ thực tiễn, xử lý tình huống trong quá trình tổ chức hoạt động GDKNS	3,49	2	3,43	3
ĐTB chung		3,52		3,49	

Kết quả khảo sát ở Bảng 4 cho thấy, việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS được đánh giá có sự tương đồng ý kiến của CBQL (3,52) và GV (3,49). Trong đó, nội dung ra quyết định thành lập ban chỉ đạo điều hành hoạt động GDKNS thực hiện khá tốt (ý kiến CBQL là 4,00, ý kiến GV là 3,85). Công việc “chỉ đạo, điều phối đổi mới cách thức, phát huy tính tích cực, sáng tạo của chủ thể”, “phát huy các thành tố của hoạt động GDKNS”, “chỉ đạo, giải quyết các vấn đề nảy sinh từ thực tiễn” được CBQL, GV đều đánh giá ở mức trên trung bình, với ĐTB lần lượt của 2 khách thể khảo sát là 3,10; 3,43; 3,49 và 3,18; 3,43; 3,49. Kết quả khảo sát phần nào cho thấy các trường chưa quyết liệt thực hiện, vẫn còn ít ý kiến đánh giá là không thực hiện. Ban chỉ đạo chưa phát huy hết vai trò của mình, chưa có nhiều đổi mới, chưa có biện pháp đạt hiệu quả cao trong phát huy tính tích cực, sáng tạo của GV. Đây là một trong những nguyên nhân lớn dẫn tới việc GV còn gặp nhiều lúng túng, khó khăn trong thực hiện các hoạt động GDKNS cho trẻ.

Tuy nhiên, ban chỉ đạo chưa phát huy hết vai trò của mình, chưa có sự sâu sát, còn giao việc và ít kiểm tra, chưa phát huy tính tích cực, sáng tạo của CBQL; đặc biệt, cần quan tâm đến GV và hoạt động GDKNS nhiều hơn. Đây là những hạn chế của đội ngũ CBQL, cần có sự điều chỉnh thích hợp, phát huy vai trò của ban chỉ đạo và có các biện pháp sáng tạo, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng quả quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ hiện nay.

2.2.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 5. Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		ĐTB	TH	ĐTB	TH
1	Xác lập tiêu chuẩn, tiêu chí, phương pháp đo lường kết quả hoạt động GDKNS	3,72	1	3,60	1
2	Tổ chức đo lường thành tích, so sánh sự phù hợp của kết quả đạt được với tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá hoạt động GDKNS	3,39	3	3,40	2
3	Ra quyết định điều chỉnh, biểu dương các cá nhân, bộ phận có thành tích tốt, xử lý nếu có vi phạm...	3,41	2	3,36	3
ĐTB chung		3,50		3,48	

Kết quả khảo sát từ Bảng 5 cho thấy mức độ thực hiện các công việc đánh giá đạt thấp nhất của mức khá theo các ý kiến của CBQL (3,50) và GV (3,48). Quản lý hoạt động GDKNS dựa trên “xác lập tiêu chuẩn, tiêu chí” được CBQL, GV các trường đánh giá ở mức khá (ý kiến CBQL 3,72, ý kiến GV 3,60). Nội dung này có sự quan tâm quản lý của các nhà trường và cấp trên. Nội dung ít được quan tâm chỉ đạo thực hiện là: Tổ chức đo lường thành tích, so sánh sự phù hợp của kết quả đạt được với tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá hoạt động GDKNS; “Ra quyết định điều chỉnh, biểu dương các cá nhân, bộ phận có thành tích tốt, xử lý nếu có vi phạm”.

Như vậy, đánh giá hoạt động GDKNS cho trẻ vẫn chưa có văn bản quy định chung mà do các trường tự xây dựng kế hoạch cho đơn vị mình nên hình thức và phương pháp đánh giá còn hạn chế. Chế độ chính sách khen thưởng chưa thỏa đáng. CBQL chưa chú ý trong nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của GV và có sự điều chỉnh phù hợp. Các hình thức và phương pháp đánh giá cần đổi mới, cần có tổng kết, nhận xét, đánh giá nhằm phát huy những kết quả làm được, rút kinh nghiệm những cái chưa làm được để luôn nâng cao hiệu quả.

2.2.6. Thực trạng những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 6. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		ĐTB	TH	ĐTB	TH
1	Những yếu tố khách quan				
1.1	Các văn bản hướng dẫn, quy định về quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ	4,33	1	4,30	1
1.2	Môi trường GDKNS (kinh tế, văn hóa, xã hội)	4,00	3	4,09	3
1.3	Điều kiện GDKNS (kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị)	4,30	2	4,26	2
ĐTB chung		4,20		4,21	
2	Những yếu tố chủ quan				
2.1	Năng lực của đội ngũ CBQL	4,20	3	4,28	1
2.2	Thực hiện các chức năng quản lý của CBQL	4,24	2	4,28	2
2.3	Năng lực, phẩm chất của đội ngũ GV	4,27	1	4,23	3
2.4	Đặc điểm về sức khỏe thể chất, tâm lý của trẻ	4,12	4	3,99	4
ĐTB chung		4,18		4,16	

Kết quả khảo sát ở Bảng 6 cho thấy, nội dung “Các văn bản hướng dẫn, quy định về quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ” và “Điều kiện tổ chức GDKNS: kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị” được cả hai nhóm đối tượng CBQL và GV đánh giá ở mức rất ảnh hưởng, với ĐTB dao động từ 4,26 đến 4,33. Điều này, cho thấy đội ngũ trong toàn hệ thống trường đặc biệt quan tâm đến việc đảm bảo hành lang pháp lý rõ ràng và điều kiện tổ chức đầy đủ, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý cũng như chất lượng triển khai hoạt động GDKNS.

Về nội dung “Môi trường GDKNS: kinh tế, văn hóa, giáo dục, xã hội” được đánh giá ở mức khá ảnh hưởng (ĐTB CBQL = 4,00; GV = 4,09), xếp thứ hạng 3. Điều này cho thấy, các yếu tố môi trường bên ngoài trường học vẫn có tác động đáng kể đến quá trình tổ chức và quản lý hoạt động GDKNS – từ sự phối hợp của gia đình, cộng đồng đến bối cảnh văn hóa – xã hội nơi trẻ sinh sống và học tập.

Các yếu tố chủ quan có ảnh hưởng sâu sắc đến hiệu quả quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ tại Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, các nội dung như “Năng lực của đội ngũ CBQL”, “Việc thực hiện các chức năng quản lý của CBQL” đều được CBQL và GV đánh giá ở mức rất ảnh hưởng, với ĐTB dao động từ 4,20 đến 4,28.

Như vậy, hầu hết các khách thể khảo sát đều cho rằng phẩm chất và năng lực chuyên môn của CBQL đóng vai trò quyết định trong việc điều hành, tổ chức và phát triển hiệu quả hoạt động GDKNS trong nhà trường. Thực tế tại hệ thống trường cho thấy đội ngũ CBQL đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn – nghiệp vụ vững vàng, am hiểu mục tiêu giáo dục nói chung và GDKNS

cho trẻ nói riêng. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một bộ phận nhỏ GV chưa thực sự tâm huyết hoặc còn hạn chế trong việc tổ chức các hoạt động GDKNS một cách sáng tạo, hiệu quả.

2.3. Đánh chung về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở Hệ thống trường mầm non tư thực Cánh Diều Tuổi Thơ tại Thành Phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Mặt mạnh

Một là, hoạt động GDKNS đã được đội ngũ CBQL và GV tại Hệ thống trường mầm non tư thực Cánh Diều Tuổi Thơ nhận thức rõ về vai trò, giá trị và ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho trẻ. Trong thời gian qua, các cơ sở trong hệ thống đã triển khai hoạt động GDKNS theo hướng đồng bộ, bài bản. Việc xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, áp dụng phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp, đồng thời tận dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ đã mang lại nhiều kết quả tích cực.

Hai là, các cơ sở trong Hệ thống trường mầm non tư thực Cánh Diều Tuổi Thơ đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động GDKNS, lồng ghép nội dung vào kế hoạch tháng, học kỳ và năm học của trường và từng nhóm lớp. Việc triển khai có sự định hướng chuyên môn từ Ban giám hiệu đến tổ chuyên môn, GV phụ trách lớp. Kế hoạch được xây dựng có trọng tâm, mang tính tổng thể, thể hiện tầm nhìn quản lý phù hợp với đặc điểm và điều kiện thực tiễn của từng cơ sở. Việc tổ chức thực hiện có hiệu quả, kết hợp bồi dưỡng năng lực chuyên môn và kỹ năng tổ chức hoạt động GDKNS cho GV, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, môi trường giáo dục và các nguồn lực cần thiết.

Ba là, công tác quản lý đã quan tâm đến việc xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí và đổi mới phương pháp, hình thức đánh giá, từng bước nâng cao chất lượng GDKNS cho trẻ. Nhờ đó, hoạt động GDKNS trong toàn hệ thống đang từng bước đi vào nền nếp, tạo ra chuyển biến tích cực cả về mặt nhận thức lẫn hành động của các lực lượng tham gia, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục toàn diện cho trẻ mầm non.

2.3.2. Mặt yếu

Thứ nhất, một số KNS thiết yếu của trẻ chưa đạt yêu cầu, thể hiện qua kết quả khảo sát cho thấy nhiều trẻ còn thiếu kỹ năng ứng xử phù hợp trong giao tiếp, chưa biết chia sẻ, chưa thể hiện sự quan tâm, tôn trọng với người khác hoặc chưa sẵn sàng đối phó với các tình huống thực tế trong cuộc sống hàng ngày.

Thứ hai, một số GV chưa thực sự khai thác, phát huy hiệu quả các thành tố trong hoạt động GDKNS. Công tác lập kế hoạch tại một số cơ sở còn mang tính hình thức, chủ yếu do CBQL tự xây dựng, chưa có sự tham gia tích cực từ GV hoặc tổ chuyên môn, dẫn đến thiếu tính dân chủ và chưa phát huy được trí tuệ tập thể. Việc triển khai các hoạt động chưa đồng đều giữa các trường, chưa linh hoạt trong điều chỉnh, cập nhật kế hoạch khi có thay đổi hoặc phát sinh từ thực tiễn.

Thứ ba, công tác chỉ đạo, theo dõi và điều hành hoạt động GDKNS của một số CBQL còn thiếu chiều sâu, mới chỉ dừng lại ở định hướng chung, chưa cụ thể hóa theo yêu cầu đổi mới giáo dục. Sự phối hợp giữa nhà trường – GV – phụ huynh trong công tác quản lý hoạt động GDKNS chưa thường xuyên, chưa đạt hiệu quả mong đợi. Việc huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ hoạt động này cũng chưa được khai thác một cách hiệu quả.

Thứ tư, công tác kiểm tra, đánh giá vẫn chưa thực sự phát huy hiệu quả điều chỉnh hoạt động. Các công cụ đánh giá chưa phù hợp với đối tượng trẻ, chưa được thiết kế linh hoạt theo từng độ tuổi và điều kiện của từng lớp học. Công tác kiểm tra, đánh giá của các cấp quản lý cũng chưa được tổ chức thường xuyên; việc tổng kết, rút kinh nghiệm sau các giai đoạn triển

khai hoạt động GDKNS chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến hạn chế trong việc điều chỉnh, nâng cao chất lượng quản lý.

Thứ năm, các điều kiện về cơ sở vật chất và phương tiện hiện đại phục vụ cho hoạt động GDKNS vẫn chưa được đầu tư đúng mức; các cơ sở trong Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ còn gặp khó khăn trong việc trang bị thiết bị, tổ chức hoạt động trải nghiệm KNS một cách phong phú, sáng tạo.

2.3.3. Nguyên nhân

Thứ nhất, một bộ phận nhỏ CBQL và GV chưa thực sự quan tâm đúng mức đến hoạt động GDKNS. Điều này, dẫn đến nhận thức chưa đầy đủ, thiếu chiều sâu về vai trò, ý nghĩa của hoạt động này trong phát triển năng lực toàn diện cho trẻ. Nhiều người vẫn đặt nặng việc truyền đạt kiến thức học thuật, trong khi coi nhẹ việc hình thành KNS cho trẻ. Hệ quả là công tác chỉ đạo chưa sâu sát, việc xây dựng kế hoạch hoạt động còn hình thức, thiếu tính thực tiễn và chưa mang lại hiệu quả rõ nét.

Thứ hai, năng lực tổ chức hoạt động GDKNS của một số GV còn hạn chế. Không ít GV thiếu kỹ năng lồng ghép nội dung GDKNS vào các hoạt động dạy học. Đặc biệt, một bộ phận GV lớn tuổi còn bảo thủ trong phương pháp giảng dạy, chưa sẵn sàng đổi mới hình thức tổ chức hoạt động, dẫn đến hiệu quả GDKNS chưa cao. Hoạt động GDKNS nhiều khi bị xem như phần việc phụ trợ, không nằm trong trọng tâm chuyên môn.

Thứ ba, điều kiện hỗ trợ cho hoạt động GDKNS chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn. Một số cơ sở chưa được đầu tư thỏa đáng về cơ sở vật chất, môi trường giáo dục chưa thật sự thân thiện, kích thích phát triển kỹ năng. Thiết bị, học liệu, phương tiện hiện đại phục vụ cho các hoạt động trải nghiệm, khám phá còn hạn chế. Ngoài ra, tài liệu chuyên môn, sách hướng dẫn, văn bản chỉ đạo còn thiếu đồng bộ, khiến GV gặp khó khăn trong việc lựa chọn nội dung và phương pháp phù hợp. Nguồn kinh phí phân bổ riêng cho hoạt động GDKNS gần như chưa có, gây khó khăn trong việc triển khai các hoạt động chuyên sâu.

Thứ tư, công tác lập và triển khai kế hoạch tại một số đơn vị còn mang tính chủ quan, thiếu tính cộng hưởng. Việc xây dựng kế hoạch chủ yếu do CBQL thực hiện đơn lẻ, chưa phát huy trí tuệ tập thể, chưa tranh thủ được ý kiến đóng góp từ GV và tổ chuyên môn. Trong quá trình triển khai, CBQL chưa theo dõi sát sao, thiếu kiểm tra, giám sát, chưa có điều chỉnh kịp thời trước những vấn đề phát sinh. Việc phối hợp giữa nhà trường, GV và phụ huynh trong tổ chức hoạt động GDKNS còn rời rạc, thiếu thường xuyên và hiệu quả chưa cao.

Thứ năm, các cơ sở giáo dục trong hệ thống chưa có chính sách động viên, khen thưởng riêng cho hoạt động GDKNS. Hiện nay, việc thi đua chủ yếu được gộp chung trong đánh giá cuối năm; một số trường không thực hiện khen thưởng do hạn chế về kinh phí hoặc thiếu văn bản hướng dẫn cụ thể. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến động lực làm việc và sự sáng tạo của đội ngũ GV trong tổ chức các hoạt động KNS.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động GDKNS tại Hệ thống trường mầm non tư thục Cánh Diều Tuổi Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những kết quả tích cực, thể hiện ở nhận thức đúng đắn của đội ngũ CBQL và GV về vai trò, ý nghĩa của hoạt động GDKNS, cũng như việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tương đối hiệu quả. Tuy nhiên, hoạt động quản lý vẫn còn những hạn chế trong cơ chế phối hợp, kiểm tra, đánh giá và điều kiện hỗ trợ triển khai. Để nâng cao hiệu quả, cần chú trọng bồi dưỡng năng lực quản lý và kỹ năng tổ chức GDKNS cho CBQL, GV; hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các lực lượng giáo dục; phát triển môi trường học tập giàu trải nghiệm; và đổi mới công tác kiểm tra, đánh

giá, khen thưởng. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng quản lý GDKNS, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2015). *Công văn số 463/BGDĐT-GDTrE ngày 28 tháng 01 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên*.
- Nguyễn, T. B. (2009). *Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn, T. M. L., Đinh, T. K. T., & Phan, T. T. H. (2010). *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non*. NXB Đại Học quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn, V. Đ. (chủ biên), & Phạm, M. H. (2013). *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*. NXB Giáo dục Việt nam.
- Nguyễn, A. T. (Chủ biên), Nguyễn, T. N. M., & Đinh, T. K. T. (2013). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn, T. T. C., & Trần, T. (2021). Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm. *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang, Số 26, Tháng 03, 2021, 54-59*.
- Nguyễn, T. D. (2023). Năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên mầm non-Một số nghiên cứu trên thế giới. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 19, Số S3, 2023, 154-160*.
- Vũ, T. M. T. (2022). Một số biện pháp giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động ghép ở trường mầm non. *Tạp chí Giáo dục, 22(15), 6-11*. Truy cập từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/491>.